

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/BB-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

1.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

- Tổng giá trị SXKD: 1.175,97/KH 1.300,00 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu: 1.178,46/KH 1.270,00 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 25,67 /KH 39,00 tỷ đồng, đạt 66% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: 19,97/KH 31,20 tỷ đồng, đạt 64% kế hoạch năm.
- Nộp Ngân sách: 40,71/KH 43,00 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch năm.
- Tổng tài sản: 1.510,19/KH 1.400 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân: 11,07/KH 10,97 triệu đồng/người/tháng, đạt 101% kế hoạch năm.
- Cổ tức: 7%/KH 10%, đạt 70% kế hoạch năm.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ghi chú
A	GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	1.185,00	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10 ⁹ đ	1.181,55	
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.125,28	
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	56,26	
II	Lợi nhuận			
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	32,50	



TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Ghi chú
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	26,00	
3	Cổ tức dự kiến	%	10,00	
III	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10⁹đ	482,78	
a	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	
-	Trong đó: Vốn nhà nước	10 ⁹ đ	166,80	
b	Quỹ đầu tư phát triển	10 ⁹ đ	143,06	
c	Thặng dư vốn cổ phần	10 ⁹ đ	43,13	
d	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 ⁹ đ	10,60	
e	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁹ đ	26,00	
IV	Tổng tài sản cuối kỳ	10⁹đ	1.717,32	
	Nợ phải trả cuối kỳ	10⁹đ	1.234,55	
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	4,75	
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,56	

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm (2021-2025) gồm các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	6.579
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5.220
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	221,5
4	Cổ tức	%	10-12

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 bao gồm: Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (A&C).

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã kiểm toán: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ ngân sách năm 2019		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	25.672.455.006	
2	Thuế TNDN hiện hành	5.703.104.776	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	19.969.350.230	

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối	-	
5	Lợi nhuận lũy kế đến năm 2019	19.969.350.230	
6	Lợi nhuận phục vụ phân phối	19.969.350.230	
II	Phân phối lợi nhuận	19.969.350.230	
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.769.456.630	8,9%
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	530.836.989	30%
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	1.238.619.641	70%
3	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2019 (7% VĐL)	18.199.893.600	91.1%
III	Lợi nhuận chưa phân phối		

7. Thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 và phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020.

a. Tổng mức chi trả năm 2019 là 704.135.215 đồng/KH 888.0000.000 đồng đạt 79,29% kế hoạch. Mức chi trả thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty được thực hiện nghiêm túc theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

b. Kế hoạch chi trả năm 2020:

STT	Nội dung	DVT: VNĐ	
		Mức thù lao/tháng/người	Mức lương/tháng/người
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		54.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	10.000.000	
3	Tổng giám đốc kiêm TV HĐQT	6.000.000	
4	TV HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	
5	Thành viên HĐQT độc lập	6.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách		30.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000	
8	Thư ký Công ty	3.000.000	

8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã thống nhất bầu các Ông/Bà sau trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

8.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Trần Anh Đức;
- Ông Nguyễn Đắc Điệp;
- Ông Nguyễn Ngọc Đông;
- Ông Vũ Đức Quang;

57
C
Y
A
N
Đ
A
:
- T.P

- Ông Nguyễn Đại Thụ.
- 8.2. Thành viên Ban Kiểm soát:
- Ông Phạm Quang Tuấn;
 - Bà Đỗ Thị Hương;
 - Bà Nguyễn Hồng Vân.



9. Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 11: Như báo cáo và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5 và các đơn vị trực thuộc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

Nơi nhận: 

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Như Điều 3;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 5
NAM TỬ LIÊM - T.P. 
Trần Anh Đức 